TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 27-9-2017
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Minh Toàn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Hoàng Thị Thanh
2. Ông Nguyễn Văn Thiện

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình **tham gia phiên toà**: Ông Phan Quang Phú – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2017 về việc ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2017/QĐXX-ST ngày 23/8/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Văn P - Sinh năm: 1984
Trú tại: Thôn 6 H, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Thu T – Sinh năm: 1987
Trú tại: Thôn L, xã M, huyện T, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13/6/2017, bản tự khai ngày 13/7/2017 cũng như tại phiên toà, anh Trần Văn P trình bày: Anh và chị Trần Thị Thu T đăng ký kết hôn vào ngày 9/6/2006 tại Uỷ ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Quảng Bình hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn 6 H, xã Phù Hoá, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Vợ chồng chung sống được hơn một tháng thì xảy ra mâu thuẫn do chị T bỏ về quê ngoại sống nên vợ chồng không còn chung sống với nhau. Từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh có yêu cầu được ly hôn chị T để ổn định cuộc sống. Về con chung: Vợ chồng không có con chung. Trước khi kết hôn, chị T đã có con riêng tên là Trần Khánh H, sinh ngày

26/3/2006. Về tài sản và công nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã thụ lý vụ án và tiến hành giải quyết. Toà án đã triệu tập chị T nhưng chị T không có mặt nên không tiến hành hoà giải được.

Ngày 21/8/2017, Toà án đã tiến hành xác minh. Kết quả xác minh đối với chị Trần Thị Thu T: Bà Trần Thị T mẹ chị T trình bày gia đình đã nhận được các giấy tờ của Toà án gồm: Thông báo thụ lý và các giấy triệu tập, đã báo cho chị T biết nhưng do chị T bận công việc nên không thể đến Toà án để giải quyết việc ly hôn được. Bà Trần Thị T cũng xác nhận anh Trần Văn P và chị Trần Thị Thu T đã ly thân từ năm 2007 cho đến nay. Về con chung vợ chồng anh chị không có. Về tài sản và công nợ chung vợ chồng không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định: Anh Trần Văn P kết hôn với chị Trần Thị Thu T hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Quảng Bình vào ngày 9/6/2006. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn 6 H, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Bình được hơn một tháng thì xảy ra mâu thuẫn do chị T bỏ về quê ngoại sinh sống. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, anh P xin được ly hôn chị T để ổn định cuộc sống. Toà án đã triệu tập nhiều lần nhưng chị T vắng mặt không tiến hành hoà giải được.

[2]. Toà án đã xác minh việc giao nhận các văn bản của Toà án cho chị T. Kết quả là gia đình chị T nhận đầy đủ các giấy triệu tập, thông báo thụ lý và thông báo hoà giải nhưng do điều kiện chị T bận công việc nên không thể đến Toà án để giải quyết được. Vì vậy, yêu cầu được ly hôn của anh Trần Văn P là có cơ sở cần chấp nhận. Cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xử anh Trần Văn P ly hôn vắng mặt chị Trần Thị Thu T.

[3]. Về quan hệ nuôi con chung của vợ chồng: Vợ chồng không có con chung.

[4]. Về tài sản và công nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh Trần Văn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6]. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã áp dụng đúng quy định của pháp luật và tại phiên toà Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xử anh Trần Văn P ly hôn vắng mặt chị Trần Thị Thu T.

Từ những căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xử anh Trần Văn P ly hôn vắng mặt chị Trần Thị Thu T.

2. Về quan hệ nuôi con chung: Không có

3. Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí: Anh Trần Văn P phải chịu 300.000 đồng án phí DSST. Anh P đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0002324 ngày 23/6/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tuyên Hoá nay được khấu trừ.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố các bên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/9/2017). Đối với chị Trần Thị Thu T kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Minh Toàn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Chi cục THADS huyệnTuyên Hoá;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.